TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 27/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tếnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ

Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Các ngày 26, 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 14/02/1971 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ... thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Lạc Thị H; Bị cáo có 01 con sinh năm 1998.

Tiền án: 01 (Tại bản án số 01 ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt Nguyễn Văn S 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày 24/12/2021. Hiện chưa được xóa án tích)

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại bản án số: 15/HSST ngày 28/3/2002 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt Nguyễn Văn S 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày 28/3/2002 về mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích)

Tại bản án số 53/2009/HSST ngày 12/5/2009 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt Nguyễn Văn S 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Trú quán: Z, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Ông Vương Quốc P, sinh năm 1977. Trú quán: Z, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 20/11/2022, Sơn điều khiển xe môtô BKS 26F3-1109 đi từ nhà đến nhà Vương Quốc P, trú tại xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La chơi. Khoảng 08 giờ ngày 21/11/2022 S nhờ P mua giúp 1.000.000VNĐ Hồng phiến. P nhận tiền rồi đi ra ngoài, khoảng 01 tiếng P quay lại đưa cho S 01 túi nilon màu xanh, loại có khóa zip bên trong có 61 viên Hồng phiến (Methamphetamine) và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 06 viên Hồng phiến (Methamphetamine). S cầm 02 gói Hồng phiến cất vào trong túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Khi đi đến khu vực tiểu khu 6, thị trấn Hát Lót, Sơn bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng 01 túi nilon màu xanh có khóa zip và 01 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa các viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu "WY" nghi là Hồng phiến (Methamphetamine) tại túi áo phía trước bên phải Sơn đang mặc; 01 điện thoại di động hiệu VIVO kèm 02 sim tại túi quần bên trái phía trước S đang mặc; 01 xe môtô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 26F3-1109.

Ngày 22/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn S, kết quả:

Khối lượng 61 viên nén màu hồng trong túi nilon màu xanh là 5,46 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,45 gam làm mẫu ký hiệu M1; Khối lượng 06 viên nén màu hồng trong túi nilon màu trắng là 0,53 gam, lấy 03 viên có khối lượng 0,27 gam làm mẫu ký hiệu M2 trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 1771/KLMT ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,45 gam, M2 = 0,27 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,99 gam; Loại Methamphetamine".

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSMS ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo

theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 35; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 1.000.000VNĐ đến 2.000.000VNĐ.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Tang vật còn lại T1 = 5,01 gam methamphetamine, T2 = 0,26 gam methamphetamine; vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; túi nilon màu xanh, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu (được niêm phong theo quy định); 01 ống điếu tự chế làm bằng chai nhựa.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Vivo kèm 02 sim; số tiền 711.000VNĐ.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vương Quốc P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus kèm 01 sim.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L 01 xe môtô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 26F3-1109.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Văn Sơn tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại tài sản là xe máy hiệu Dream, biển kiểm soát 26F3-1109 cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận do bản thân nghiện chất ma túy, ngày 20/11/2022 bị cáo đã mua 5,99 gam Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng thì bị Tổ công

tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm quả tang lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 21/11/2022; kết luận giám định số 1771/KLMT ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận số ma túy thu giữ trong vụ án được cân tịnh dưới sự có mặt của bị cáo. Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình mua trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị có có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm do có 01 tiền án chưa được xóa án tích *(bản án số 01 ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt Nguyễn Văn Sơn 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày 24/12/2021).* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn C là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy với khối lượng lớn để sử dụng, khi bắt quả tang bị cáo bị thu giữ tiền và tài sản có giá. Áp dụng khoản 2, 3 Điều 35; khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền 2.000.000VNĐ.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với tang vật còn lại T1 = 5,01 gam methamphetamine, T2 = 0,26 gam methamphetamine là chất độc dược Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; túi nilon màu xanh, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu (được niêm phong theo quy định); 01 ống điếu tự chế làm bằng chai nhựa là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo kèm 02 sim là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus kèm 01 sim là tài sản của Vương Quốc P không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Sơn nên trả lại cho Vương Quốc P.

Đối với 01 xe môtô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 26F3-1109 là tài sản của bà Nguyễn Thị L (chị gái của bị cáo Sơn) bà L không biết bị cáo sử dụng xe của bà để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần trả lại tài sản cho bà L.

Đối với số tiền 711.000VNĐ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về vấn đề khác:*

Về nguồn gốc 5,99 gam Methamphetamine bị thu giữ, bị cáo khai nhờ Vương Quốc P mua vào ngày 21/11/2022 với giá 1.000.000VNĐ (việc trao đổi không có ai cùng tham gia, chứng kiến). Quá trình điều tra P không thừa nhận hành vi mua ma túy giúp S. Ngoài lời khai của Sơn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có tài liệu, chứng cứ khác để điều tra xử lý đối với Vương Quốc P. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 5,99 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí:*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/11/2022).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 2.000.000VNĐ

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Tang vật còn lại T1 = 5,01 gam methamphetamine, T2 = 0,26 gam methamphetamine; vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; túi nilon màu xanh, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu (được niêm phong theo quy định); 01 ống điếu tự chế làm bằng chai nhựa.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Vivo kèm 02 sim; số tiền 711.000VNĐ.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vương Quốc P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus kèm 01 sim.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L 01 xe môtô hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 26F3-1109.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tráng A Tếnh